

**TỈNH ỦY THỪA THIÊN HUẾ
BAN TUYÊN GIÁO**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA HUẾ,
CON NGƯỜI HUẾ, QUYẾT TÂM SỚM ĐƯA
THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan,
đơn vị và tuyên truyền trong nhân dân)**

**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
HUẾ - 2023**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

HOÀNG KHÁNH HÙNG

UVTVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Biên tập:

NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG

Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

NGUYỄN THÀNH NHÂN

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Biên soạn:

PHÒNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG

LỜI MỞ ĐẦU

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kế hoạch số 58-KH/BTGTW, ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Kế hoạch số 92-KH/TU, ngày 07/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn và phát hành tài liệu Chuyên đề năm 2023: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần xây dựng văn hóa Huế, con người Huế, quyết tâm sớm đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương*”.

Chuyên đề cung cấp những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa, về con người; những quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa, con người; quan điểm về văn hóa Huế, con người Huế trong tiến trình xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung

ương. Đây là nội dung có ý nghĩa thiết thực, nhất là trong điều kiện Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Thừa Thiên Huế đang nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị “*về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” trên nền tảng bảo tồn di sản văn hóa và bản sắc văn hóa Huế. Thừa Thiên Huế đã và đang hành động theo hướng cân bằng và kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển bền vững để góp phần bảo vệ và lan tỏa, phát huy các giá trị của các di sản, nhất là di sản đã được UNESCO ghi danh, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế, bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa Việt Nam. Qua đó, thực hiện có hiệu quả công tác phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh góp phần xây dựng văn hóa Huế, con người Huế, quyết tâm sớm đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Chuyên đề được dùng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và được tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân.

Nội dung chuyên đề gồm 3 phần:

- *Phần thứ nhất*: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người.

- *Phần thứ hai*: Quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hóa, con người trong giai đoạn hiện nay.

- *Phần thứ ba*: Phát huy giá trị văn hóa Huế, con người Huế trong tiến trình xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Xin trân trọng giới thiệu tài liệu đến các đồng chí và quý bạn đọc!

PHẦN THỨ NHẤT: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất. Với tầm nhìn rộng lớn và sâu sắc, Hồ Chí Minh tiếp cận đa chiều đối với văn hóa ở những góc độ và bình diện khác nhau, khái quát lại, Hồ Chí Minh đề cập những nội dung cơ bản về văn hóa sau đây:

Thứ nhất, theo Hồ Chí Minh: “Vi lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”¹. Ở đây, Hồ Chí Minh tiếp cận từ bản chất cốt

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, Tập 3, tr. 458.

lỗi của văn hóa. Đó chính là sự sáng tạo của con người để tạo nên các giá trị văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần nhằm đáp ứng nhu cầu sinh tồn và phát triển của con người. Điều đặc biệt trong định nghĩa này của Hồ Chí Minh chính là ở chỗ Người không chỉ nhấn mạnh đến kết quả của sự sáng tạo mà còn đề cập đến “phương thức sử dụng” những kết quả đó.

Thứ hai, Hồ Chí Minh xác định văn hóa là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, chịu sự quy định của cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đồng thời văn hóa có tác động năng động trở lại đối với tồn tại xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Kinh tế là thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa, xây dựng kiến trúc thượng tầng” ... “Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; nhưng cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết với văn hóa mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển được”².

Thứ ba, xét theo bình diện tổng thể văn hóa của một quốc gia, dân tộc, ngay từ năm 1942, Hồ Chí Minh đã phác họa năm điểm lớn của văn hóa Việt Nam:

- 1. Xây dựng tâm lý: Tinh thần độc lập, tự cường.*
- 2. Xây dựng luân lý: Biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.*

2. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 12, tr. 47.

3. *Xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của Nhân dân trong xã hội.*

4. *Xây dựng chính trị: Dân quyền.*

5. *Xây dựng kinh tế*³.

Với quan điểm này, văn hóa chính là chiều cạnh sáng tạo, nhân văn thâm thấu và lan tỏa vào trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nên sức mạnh của cả dân tộc trong công cuộc xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn. Năm nội dung lớn này cũng là năm nội dung, năm nhiệm vụ để xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, bao gồm tất cả các phương diện: Tâm lý, đạo đức, quan hệ xã hội, chính trị, kinh tế, trọng tâm là xây dựng con người Việt Nam hướng tới các giá trị: có tinh thần độc lập, ý thức tự cường, có đạo đức, biết hy sinh vì đại nghĩa.

Thứ tư, xem xét văn hóa như một bộ phận độc lập với các lĩnh vực khác nhau như kinh tế, chính trị, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cần chú ý đến, cũng phải coi là quan trọng ngang nhau: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhưng văn hoá là một kiến trúc thượng tầng”. Như vậy, kiến thiết nước nhà cần phải phát triển hài hòa giữa các lĩnh vực chính trị,

3. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr. 458.

kinh tế, xã hội và văn hóa, khắc phục xu hướng tuyệt đối hóa một lĩnh vực nào đó, nhất là chỉ tập trung vào chính trị hay kinh tế, coi nhẹ các vấn đề văn hóa và xã hội.

Thứ năm, Hồ Chí Minh không chỉ xem xét văn hóa ở chiều cạnh bản chất của văn hóa, ở tầm mức vĩ mô để phát triển nền văn hóa dân tộc mà Người còn xác định khái niệm văn hóa gắn với hành vi ứng xử của con người, nhất là hành vi đạo đức, nơi thể hiện tập trung phẩm chất, nhân cách của con người. Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh, phải làm thế nào cho văn hóa đi sâu vào tâm lý quốc dân để xây dựng những tình cảm và khát vọng lớn như lòng yêu nước, tình yêu thương con người, yêu tính trung thực, chân thành, thủy chung... ghét những thói hư, tật xấu, sa đọa, biến chất, tham nhũng, lãng phí, căm thù mọi thứ “giặc nội xâm”. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng và phát triển nền văn hóa của một quốc gia, dân tộc thì trước hết phải bắt đầu từ con người. Chính con người làm nên tầm vóc lịch sử và văn hóa của quốc gia, dân tộc.

Với quan điểm đa diện, đa chiều về văn hóa như vậy, Hồ Chí Minh vừa thấy được tính bao quát, tổng thể của văn hóa, vừa chú ý đến bản chất cốt lõi của văn hóa là sự sáng tạo hướng tới các giá trị nhân văn,

hương tới cái đúng, cái đẹp để thúc đẩy sự phát triển xã hội và hoàn thiện nhân cách ở mỗi người.

2. Về sứ mệnh và vai trò của văn hóa đối với dân tộc

2.1. Về sứ mệnh của văn hóa

Hồ Chí Minh thiết tha *“mong muốn nền văn hóa mới của nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”*⁴. Trách nhiệm của văn hóa đối với quốc dân, *“phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ”*. Đồng thời, văn hóa phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích mình”.

Đối với xã hội, *“văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng hiểu các nhiệm vụ của mình và biết hưởng cái hạnh phúc của mình nên được hưởng”*. Có thể nói, Hồ Chí Minh là người đầu tiên đã xác định quyền văn hóa của mỗi người dân gắn liền với tự ý thức về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của họ đối với chính mình, đối với xã hội và đất nước. Đồng thời, Người còn chỉ rõ: *“Số phận dân ta là ở trong tay dân ta. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”*.

4. 2.3,4,5, Báo Cứu quốc, số 416, ngày 25/4/1946.

Hồ Chí Minh luôn luôn tin tưởng vào sức mạnh của Nhân dân. Chính Nhân dân là chủ thể quyết định sức mạnh của họ trong hoạt động thực tiễn. Văn hóa có sức mạnh thiêng liêng, cao cả, khai sáng, dẫn dắt và soi đường cho quốc dân đi. Theo Hồ Chí Minh, văn hóa là tập hợp các giá trị hướng tới cái đúng, cái tốt và cái đẹp, phản ánh trí tuệ, lương tri và phẩm giá của con người. Văn hóa phải có nhiệm vụ khai sáng, đánh thức các giá trị tích cực và tiến bộ của nhân dân để xây dựng một xã hội mới ngày càng hoàn thiện hơn, tốt đẹp hơn, nhân văn hơn.

2.2. Vai trò của văn hóa đối với phát triển đất nước

2.2.1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội

Nhìn một cách tổng quát có thể nhận thấy, trong xã hội có hai loại nền tảng: nền tảng vật chất và nền tảng tinh thần. Nền tảng vật chất bao gồm các yếu tố liên quan đến đời sống vật chất của xã hội như cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, trọng tâm là kinh tế. Nền tảng tinh thần là các mối quan hệ xã hội lành mạnh dựa trên các giá trị và chuẩn mực văn hóa được cộng đồng xây dựng và chia sẻ, tạo nên sự đoàn kết và đồng thuận trong xây dựng đất nước. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất của xã hội thì văn hóa chính là nền tảng tinh thần của xã hội, nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững của

quốc gia, dân tộc. Nền tảng tinh thần của dân tộc Việt Nam trước hết thể hiện ở các giá trị văn hóa do cộng đồng các dân tộc anh em trong đại gia đình Việt Nam xây dựng và vun đắp nên qua hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng, vun đắp nền tảng tinh thần của xã hội, đưa ra nhiều tư tưởng, quyết sách sáng tạo phù hợp với thực tiễn để nâng cao trình độ dân trí, giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống lành mạnh trong Nhân dân, góp phần tạo nên bầu không khí văn hóa lành mạnh, làm động lực tinh thần trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2.2. Văn hóa là mục tiêu của sự phát triển

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu phát triển đất nước là hướng tới xây dựng một đất nước Việt Nam độc lập, tự do, tự cường, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Bản chất của văn hóa là sự sáng tạo hướng tới các giá trị nhân văn vì hạnh phúc của con người. Bản chất của văn hóa thống nhất với mục tiêu lý tưởng là xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc mà trước hết là “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa và phát triển. Văn hóa là tiền đề, là nguyên nhân dẫn

đến phát triển. Đồng thời, phát triển tạo điều kiện để xây dựng và phát triển văn hóa.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa mới đã được Hồ Chí Minh xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Người chủ trương phát động hai chiến dịch lớn trong Nhân dân là: “Chiến dịch chống nạn mù chữ” và Chiến dịch giáo dục lại tinh thần Nhân dân bằng cách thực hiện: Cần, kiệm, liêm, chính. Người nhấn mạnh: “*Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc lúc này là nâng cao dân trí*”⁵. Vì vậy, xây dựng nền văn hóa dân tộc dân chủ hay nền văn hóa cách mạng, nền văn hóa dân chủ mới được Hồ Chí Minh xác định là một trong những mục tiêu của sự nghiệp cách mạng để phát triển đất nước.

2.2.3. Văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển

Theo Hồ Chí Minh, vai trò động lực của văn hóa đối với sự phát triển đất nước được bắt đầu từ việc thay đổi nhận thức và hành vi của con người đối với công việc cụ thể, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp nhằm xây dựng môi trường văn hóa ngày càng tốt đẹp hơn. Hồ Chí Minh chỉ rõ động lực của văn hóa trong xây dựng đất nước: “*Thanh toán*

5. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 40.

nạn mù chữ là bước đầu nâng cao trình độ văn hóa. Trình độ văn hóa của Nhân dân cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của Nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁶.

Vai trò động lực của văn hóa theo Hồ Chí Minh trước hết phải tạo ra sự thay đổi xã hội theo hướng tốt đẹp hơn, nhân văn hơn, vì con người hơn. Theo Hồ Chí Minh, động lực văn hóa đối với sự phát triển trước hết ở việc kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và xây dựng các giá trị văn hóa mới để thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Hồ Chí Minh nêu ra phương châm: *“Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ; cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý; cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm; cái gì mới mà hay thì ta phải làm”⁷.*

Nhận thức rất rõ về giá trị văn hóa truyền thống đối với phát triển đất nước, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi người dân Việt Nam phải kế thừa và phát huy những giá trị ấy trong thời kỳ mới, như lòng yêu nước, ý chí tự lập, tự cường, tình đoàn kết gắn bó

6. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, tr. 458 - 459.

7. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 112 - 113.

cộng đồng, tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người cũng chỉ rõ những yếu tố lạc hậu, bảo thủ trong truyền thống gây cản trở cho sự phát triển như chủ nghĩa cá nhân, hẹp hòi, gia trưởng, trọng nam khinh nữ, quan liêu, ích kỷ... Hồ Chí Minh đánh giá cao truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam, đồng thời Người cũng nhận rõ những hạn chế của nó và yêu cầu tinh thần yêu nước phải được thực hiện trong sự gắn bó với tinh thần quốc tế vô sản, yêu nước phải gắn với yêu chủ nghĩa xã hội.

Trong khi Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến các giá trị văn hóa dân tộc, đề cao “nguồn lực nội sinh” của văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển, đồng thời Người cũng rất coi trọng việc tiếp thu các giá trị tinh hoa của văn hóa, “nguồn lực ngoại sinh” thế giới để làm giàu cho văn hóa dân tộc. Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Văn hóa Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại. Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta phải học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm của văn hóa xưa và nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ”*⁸. Đây chính là cơ

8. Hồ Chí Minh, Về văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh, NXB Hà Nội, 1997, tr. 350.

sở để phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, quảng bá, giới thiệu thành tựu của văn hóa, con người Việt Nam ra thế giới, góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia trong giao lưu và hội nhập quốc tế hiện nay.

3. Môi quan hệ giữa văn hóa với chính trị và kinh tế

3.1. Môi quan hệ giữa văn hóa và chính trị

Đứng trên tầm cao tư tưởng của thời đại, Hồ Chí Minh đã nhìn nhận rất rõ mối quan hệ sâu sắc giữa văn hóa và chính trị. Bản chất cốt lõi của văn hóa chính là sự sáng tạo hướng tới các giá trị nhân văn, hướng tới cái đúng, cái tốt và cái đẹp để thúc đẩy sự phát triển xã hội. Chính trị là một trong những lĩnh vực hoạt động chủ yếu của con người phản ánh mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, các quốc gia về vấn đề giành, giữ, phát triển và tổ chức, sử dụng quyền lực nhà nước, là sự tham gia của Nhân dân vào công việc của nhà nước và xã hội nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ chính trị. Quyền lực chính trị đóng vai trò trung tâm trong chính trị. Ngay sau khi thành lập Chính phủ lâm thời, với tư cách là người đứng đầu chính phủ, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “*Chính phủ là công bộc của dân*”. “*Các công việc Chính phủ làm phải đặt quyền lợi Nhân*

dân lên trên hết thầy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”⁹.

Như vậy, có thể nhận thấy, chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh là chính trị nhân nghĩa, chính trị nhân văn, lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã khẳng định một luận điểm hết sức quan trọng là: “*Văn hóa ở trong chính trị*”¹⁰. Người nhấn mạnh: “*Văn hóa có liên lạc với chính trị rất mật thiết, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, đười biếng, phù hoa, xa xỉ. Tâm lý của ta lại muốn lấy độc lập, tự do làm gốc, văn hóa phải làm thế nào cho lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do, đồng thời văn hóa phải làm cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng*”¹¹. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Văn hóa với chính trị có quan hệ chặt chẽ với nhau, có chính trị mới có văn hóa. Xưa kia, chính trị bị đàn áp, vì thế nền văn hóa của ta không nảy sinh được*”¹².

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, sức mạnh văn hóa của dân tộc Việt Nam đã được khơi dậy và phát huy, trở thành sức mạnh chính trị đập

9. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 22 - 23.

10. Báo Cứu quốc, ngày 25/11/1946.

11. Báo Cứu quốc, ngày 25/11/1946.

12. Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Báo tàng Hồ Chí Minh, NXB Hà Nội, 1997, tr10.

tan sự xâm lược của hai “đế quốc to” là Pháp và Mỹ, giành được độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đưa đất nước bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước ngày một phồn vinh, hạnh phúc. Tư tưởng này vẫn luôn luôn chiếu sáng quá trình xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Môi quan hệ giữa văn hóa và kinh tế

Thứ nhất, khi bàn về môi quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, Hồ Chí Minh xác định kinh tế cũng là một trong những điểm lớn để xây dựng văn hóa, là một bộ phận quan trọng cấu thành nền văn hóa dân tộc. Kinh tế là tiền đề để xây dựng và phát triển văn hóa “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa”. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh vai trò của kinh tế đối với văn hóa: “*Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng, những cơ sở hạ tầng có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện để phát triển được*”¹³. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ tác động biện chứng của văn hóa đối với lĩnh vực xây dựng kinh tế, đặc biệt là tác động của trình độ dân trí, của khoa học kỹ thuật, của đạo đức và kỹ năng trong lao động sản xuất, tăng năng xuất lao động xã hội.

13. Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Báo tàng Hồ Chí Minh, Nxb Hà Nội, 1997, tr. 320.

Thứ hai, tư tưởng văn hóa trong kinh tế ở Hồ Chí Minh trước hết thể hiện ở tầm nhìn về mục tiêu phát triển kinh tế. Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu phát triển kinh tế phải hướng tới các giá trị nhân văn, nhân ái, vì con người, vì nhu cầu và hạnh phúc của Nhân dân. Người xác định mục tiêu của kế hoạch kiến quốc: “Chúng ta phải thực hiện ngay: Làm cho dân có ăn; Làm cho dân có mặc; Làm cho dân có chỗ ở; Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để xứng đáng với tự do, độc lập và giúp sức cho tự do, độc lập”¹⁴. Từ đặc điểm kinh tế và văn hóa của dân tộc, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước mới giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”¹⁵. Đây là những tư tưởng có giá trị khoa học và nhân văn sâu sắc, có ý nghĩa vượt thời đại, tập trung vào giải phóng lực lượng sản xuất xã hội, thực hiện quyền kinh tế của mọi tầng lớp Nhân dân, chú trọng đặc thù của kinh tế Việt Nam trong phát triển.

14. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 175.

15. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 246.

Thứ ba, văn hóa trong kinh tế được thể hiện ở việc phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức, chống các tiêu cực trong kinh tế. Giá trị nổi bật thể hiện quan điểm “văn hóa trong kinh tế” ở Hồ Chí Minh là Người luôn luôn nhấn mạnh đến tinh thần tiết kiệm, một giá trị quan trọng trong truyền thống văn hóa dân tộc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm... tăng gia phải đi đôi với tiết kiệm*”¹⁶; “*Sản xuất mà không tiết kiệm thì như gió vào nhà trống*”¹⁷. Người chỉ rõ: “*Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho Nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc*”¹⁸. Tiết kiệm ở đây không chỉ là một yêu cầu của kinh tế, mà là một giá trị làm nên hạnh phúc của con người và xã hội.

Thứ tư, văn hóa trong kinh tế gắn liền với việc nâng cao trình độ giáo dục - đào tạo và trình độ khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế. Nhận thức sâu sắc vai trò của giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ, những thành tố quan trọng của văn hóa đối với

16. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, tr. 551.

17. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, tr. 600.

18. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, tr. 311.

phát triển kinh tế, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ (3/9/1945), Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách của chính quyền mới, trong đó có hai nhiệm vụ về giáo dục. Đó là “*cần mở một chiến dịch chống nạn mù chữ*” và “*giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện cần, kiệm, liêm, chính*”¹⁹. Ngay sau đó, Hồ Chí Minh đã ký và ban hành ba sắc lệnh quan trọng: Sắc lệnh 17 - SL, thành lập Nha bình dân học vụ; Sắc lệnh 19 - SL, quy định mọi làng phải có lớp học bình dân; Sắc lệnh 20 - SL, cưỡng bách học chữ Quốc ngữ không mất tiền.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu của nền giáo dục mới là tôn trọng nhân phẩm, rèn luyện chí khí, phát triển tài năng của mọi người để phụng sự Tổ quốc và Nhân dân, xóa bỏ mọi hình thức hư danh, hướng vào thực học, đề cao tinh thần dân chủ, khoa học, nhân văn trong giáo dục. Đồng thời, phải thay đổi phương pháp giáo dục, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, phát triển tư duy sáng tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Về lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, Hồ Chí Minh xác định rõ vai trò của khoa học kỹ thuật không chỉ là lực lượng sản xuất trực tiếp mà còn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, là tiền đề đảm bảo cho sự

19. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 7.

thắng lợi về mục tiêu chính trị. Hồ Chí Minh nêu rõ: *“Khoa học phải từ sản xuất mà ra, và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của Nhân dân, đảm bảo cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi”*²⁰. *“Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận”*²¹.

Như vậy, nhìn lại tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong kinh tế, chúng ta có thể rút ra những bài học bổ ích và thiết thực, nhất là trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ trong thời kỳ bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tạo động lực và cũng là khâu đột phá để phát triển nhanh và bền vững đất nước hiện nay.

4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

4.1. Khát vọng xây dựng nền văn hóa mới

Mục tiêu phấn đấu suốt đời của Hồ Chí Minh là vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Khát vọng tha thiết và tột bậc của Hồ Chí Minh là: *“Làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn,*

20. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 96 - 97.

21. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, tr. 354.

áo mặc, ai cũng được học hành”²². Con đường để đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi chính là con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi xuyên suốt toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh qua các thời kỳ và bao quát tất cả mọi lĩnh vực. Như vậy, khát vọng về dân tộc độc lập, Nhân dân được tự do, dân chủ, mỗi người dân đều có hạnh phúc là khát vọng và mục tiêu phấn đấu suốt đời của Hồ Chí Minh.

Văn hóa được Hồ Chí Minh xem xét ở cái nhìn tổng thể, có tính chất lan tỏa các giá trị nhân văn và tiến bộ, thấm thấu vào trong toàn bộ kết cấu của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội tạo nên chất lượng mới của thể chế chính trị mà Người mong muốn xây dựng vì sự giàu mạnh, phồn vinh của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội: *“Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cần chú ý đến, cũng phải coi là quan trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”*²³. Bốn vấn đề này có quan hệ biện chứng, gắn bó và hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau

22. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 187.

23. Báo Cứu quốc, số ra ngày 8/10/1945.

trong quá trình xây dựng chế độ xã hội mới tốt đẹp và nhân văn hơn. Chính vì vậy, nội dung cốt lõi của nền văn hóa mới theo Hồ Chí Minh chính là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu vì độc lập tự do của dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân. Mọi hoạt động văn hóa phải hướng vào thay đổi tâm lý của xã hội, phải sửa được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ, khơi dậy khát vọng cống hiến để xứng đáng với một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, tự cường.

4.2. Tính chất cơ bản của nền văn hóa mới

Để định hướng và định hình cho việc xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến tính chất dân tộc, tính khoa học, tính đại chúng của nền văn hóa mới.

4.2.1. Về tính dân tộc của nền văn hóa

Tính chất dân tộc của nền văn hóa được Hồ Chí Minh biểu đạt bằng nhiều khái niệm khác nhau như đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, thuần túy Việt Nam để nhấn mạnh đến cái “hồn cốt”, “tinh túy” bên trong của văn hóa Việt Nam. Để xây dựng nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, trước hết phải biết trân trọng, giữ gìn, kế thừa và phát triển các giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa của dân tộc, bao gồm văn hóa của các dân tộc anh em trong cộng đồng quốc gia - dân tộc Việt Nam thống nhất, đồng thời

loại bỏ những yếu tố lạc hậu, lỗi thời trong truyền thống cũ. Hồ Chí Minh đã nhiều lần phân tích kỹ về quá trình hình thành và phát triển các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, kết tinh thành những giá trị bền vững, trở thành “cốt cách”, “tinh hoa” của dân tộc, không chỉ có ý nghĩa đối với lịch sử đã qua mà còn có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

4.2.2. Tính khoa học và tính đại chúng của nền văn hóa

Theo Hồ Chí Minh, nền văn hóa mới không chỉ mang đậm tính chất dân tộc mà còn phải chú trọng tính khoa học và tính đại chúng. Tính chất khoa học của nền văn hóa dân chủ mới là làm cho văn hóa Việt Nam thoát khỏi sự kìm hãm của các yếu tố phi khoa học và phát triển mọi mặt trên cơ sở khoa học dựa trên nền tảng tư tưởng khoa học và cách mạng dẫn đường: Đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và các giá trị khoa học, tiến bộ của thời đại. Đồng thời, nó đấu tranh gạt bỏ những thành kiến, giáo điều, hủ bại, mê tín dị đoan cản trở sự phát triển của xã hội. Tính chất đại chúng của nền văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chính là hướng các hoạt động văn hóa, văn nghệ vào phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân, khắc phục xu hướng

đổi lập giữa văn hóa tinh hoa và văn hóa đại chúng. Theo Hồ Chí Minh, Nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, là động lực thúc đẩy lịch sử phát triển. Vì vậy, họ có quyền tiếp nhận và thụ hưởng các thành tựu văn hóa cao của dân tộc và thế giới.

Như vậy, xây dựng nền văn hóa mới với tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên một sự thay đổi hoàn toàn chất lượng của nền văn hóa mới, tạo nên sự gắn bó chặt chẽ giữa mục tiêu, định hướng phát triển nền văn hóa tiên tiến, giàu đặc tính (hay bản sắc) dân tộc, thấm nhuần tinh thần dân tộc, khoa học và đại chúng, tạo động lực để văn hóa Việt Nam phát triển qua các thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và được kế thừa, phát huy, phát triển trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 9 (khóa XI) (2014) đã nêu rõ: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”. Phương hướng này là sự đúc kết những tính chất cơ bản của nền văn hóa mới trên nền tảng kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tính chất của nền văn hóa mới.

4.3. Những nhiệm vụ cơ bản để xây dựng và phát triển nền văn hóa mới

Để xây dựng và phát triển nền văn hóa mới tương xứng với vị thế và tầm vóc của nước Việt Nam độc lập, tự chủ, tự cường, Hồ Chí Minh đã xác định nhiều nhiệm vụ cơ bản để từng bước nâng cao tầm vóc văn hóa của dân tộc, tiêu biểu là một số nhiệm vụ sau:

4.3.1. Về nhiệm vụ giáo dục, đào tạo

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục là một trong những mục tiêu và phương tiện quan trọng nhất để nâng cao năng lực và phẩm chất của con người, chủ thể sáng tạo và xây dựng nền văn hóa mới. Hồ Chí Minh đã đề cập đến một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về giáo dục và đào tạo, bao gồm từ vai trò, vị trí giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục, nguyên lý, phương châm, phương pháp giáo dục đến tổ chức, quản lý, xây dựng chính sách phát triển giáo dục. Đối tượng của giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh cũng bao quát rất rộng các thành viên khác nhau trong xã hội.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, sự thịnh, suy của đất nước phụ thuộc vào nền giáo dục nước nhà. Trình độ giáo dục quốc dân chính là cơ sở hạ tầng của nền văn hóa dân tộc. Muốn xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc phải biết đầu tư việc giáo

dục đào tạo. Mục tiêu của nền giáo dục được Hồ Chí Minh nêu rõ là xây dựng một nền giáo dục lấy phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân làm nền tảng, “*đào tạo các em thành những người hữu ích cho nước Việt Nam*”, “*học để phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh*”²⁴.

4.3.2. Về nhiệm vụ bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, di sản văn hóa là cốt lõi của bản sắc dân tộc, là cơ sở để xây dựng và phát triển nền văn hóa mới. Theo Người: Phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc nhưng tránh “phục cổ” một cách máy móc. Như vậy, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Hồ Chí Minh rất quan tâm để tạo cơ sở cho xây dựng nền văn hóa mới tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc.

4.3.3. Nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa mới

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã đặt trung tâm vào nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa mới trong Nhân dân. Ngày 20/3/1947, Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Đời sống mới* nhằm tuyên truyền, vận động toàn dân thực hiện xây dựng đời sống văn hóa mới.

24. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, tr. 399.

Theo Hồ Chí Minh, đời sống văn hóa mới có hai loại, “*một là đời sống mới riêng, từng người; hai là đời sống mới chung, từng nhóm người*”²⁵. Hồ Chí Minh đã giải thích và hướng dẫn cụ thể nội dung và biện pháp xây dựng đời sống mới mà cốt lõi là thực hành cần, kiệm, liêm, chính đối với từng cá nhân, gia đình, làng xóm, trường học, đơn vị quân đội, công sở, xí nghiệp. Theo Hồ Chí Minh: “*Nêu cao thực hành cần, kiệm, liêm, chính tức là nhen lửa cho đời sống mới*”²⁶. Nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa mới mà Hồ Chí Minh nêu ra tiếp tục được Đảng ta kế thừa và thực hiện, trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay.

4.3.4. *Nhiệm vụ phát triển văn học, nghệ thuật*

Văn học, nghệ thuật có vai trò đặc biệt quan trọng tác động đến đời sống tâm hồn, tình cảm, trí tuệ của con người, đánh thức các khát vọng, hướng tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp mà không có hình thái ý thức xã hội nào có thể thay thế. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh thường xuyên sử dụng văn học, nghệ thuật để cổ vũ, tuyên truyền tinh thần yêu nước và vận động quần chúng Nhân dân

25. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 91 - 110.

26. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 110.

tham gia cách mạng. Trong khi tiến hành xây dựng nền văn hóa mới, Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao vai trò và nhiệm vụ xây dựng nền văn học, nghệ thuật cách mạng. Trong thư gửi các họa sĩ nhân triển lãm hội họa năm 1951, Người đã nêu rõ: “*Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy*”²⁷. Hồ Chí Minh đã yêu cầu người nghệ sĩ - chiến sĩ phải có “chất thép”, có tính chiến đấu cao trong việc đấu tranh bảo vệ công lý, lẽ phải, đạo lý và hạnh phúc của dân tộc, của Nhân dân.

4.3.5. Phát triển nền báo chí cách mạng

Trong sự nghiệp hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn xác định báo chí và những người làm báo là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng nói chung, của việc xây dựng và phát triển nền văn hóa mới nói riêng. Theo Người, báo chí là một vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, văn hóa là công cụ đấu tranh cách mạng. Hồ Chí Minh xác định: “*Đối với những người làm báo viết chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén - bài báo là tờ lịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới*”²⁸. Để

27. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr.110.

28. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11.

thực hiện nhiệm vụ vẻ vang của mình, Hồ Chí Minh yêu cầu đội ngũ cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và trình độ văn hóa, chú trọng học tập chính trị để nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đi sâu bám sát đời sống thực tiễn của Nhân dân.

4.3.6. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa

Giao lưu văn hóa là động lực để phát triển văn hóa của mọi quốc gia, dân tộc. Nhận thức sâu sắc rằng thành tựu văn hóa Việt Nam là do sự “chung đúc” giữa văn hóa phương Đông và phương Tây tạo dựng nên, Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế để phát triển văn hóa dân tộc. Theo Người, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc phải gắn liền với tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới: “*Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thu những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng*”²⁹. Tinh hoa của văn hóa Việt Nam bao gồm cả cái nội sinh và cái ngoại sinh, được dân tộc tiếp thu và đồng hóa nó, biến nó thành nguồn lực bên trong để phát triển.

29. Báo Cứu quốc, số ra ngày 25/11/1946.

Những tư tưởng Hồ Chí Minh về nhiệm vụ mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa luôn là những chỉ dẫn quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế hiện nay.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG CON NGƯỜI

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người

Kế thừa quan điểm của C. Mác về con người, Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm rất độc đáo, giản dị và sâu sắc về con người theo kiểu tư duy phương Đông: *“Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người”*. Với cách hiểu này, con người ở đây là con người xã hội, là một thành viên luôn gắn bó với cộng đồng xã hội, trước hết là nhà - làng - nước, sau đó là nhân loại.

Hồ Chí Minh đã vượt qua định kiến giáo điều trong nhận thức truyền thống của thế giới về bản tính con người ở trạng thái đối lập nhau; hoặc là “tính bản thiện”, hoặc là “tính bản ác” để hướng tới cai trị theo “đức trị” hay “pháp trị”. Hồ Chí Minh khẳng định một chân lý mới: *“Hiện dữ phải đâu là tính sẵn, Phần nhiều do giáo dục mà nên”*³⁰

30. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, tr. 413.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã phủ nhận lý thuyết định mệnh về con người, khẳng định vai trò giáo dục, của hoàn cảnh lịch sử - xã hội tác động vào con người. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng không tuyệt đối hóa vai trò của giáo dục mà Người cho rằng giáo dục đóng vai trò chủ đạo, “phần nhiều”. Ngoài ra con người cũng còn chịu ảnh hưởng của các nhân tố khác nữa. Điều này hoàn toàn thống nhất với quan điểm của chủ nghĩa Mác khi cho rằng: Muốn nhân đạo hóa con người thì phải nhân đạo hóa hoàn cảnh sinh ra con người, thông qua cuộc cách mạng xã hội nhằm giải phóng con người khỏi sự áp bức, bóc lột về phương diện dân tộc, giai cấp, xã hội, phấn đấu để xây dựng xã hội mà sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của xã hội. Vì vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm, chăm lo, giáo dục con người, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi người tự vươn lên làm chủ cuộc sống của mình và đóng góp chung vào sự phát triển của xã hội.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

Theo Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định mọi thành công của cách mạng. Hồ Chí Minh xác định sự nghiệp xây dựng con người

là một sự nghiệp lâu dài và gian khổ nhưng sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho đất nước. Người nêu rõ: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”³¹. Vì vậy, xây dựng con người phải được ưu tiên hàng đầu trong suốt quá trình xây dựng đất nước chứ không phải chờ khi nào kinh tế và văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng. Chính trong hoạt động thực tiễn cách mạng, những phẩm chất của con người sẽ được bộc lộ và khẳng định vai trò của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo Hồ Chí Minh, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều phấn đấu vì lợi ích của con người, đem lại hạnh phúc cho mọi người trong xã hội. Không phải tất cả mọi người đều trở thành động lực của cách mạng mà phải là những con người được giác ngộ về lý tưởng chính trị xã hội và gắn bó với tổ chức. Họ phải có phẩm chất chính trị trong sáng, có trí tuệ và bản lĩnh, có đạo đức cách mạng, được nuôi dưỡng trên nền tảng truyền thống văn hóa lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh, thịnh vượng của đất nước. Con người là động lực của cách mạng khi họ hoạt động có tổ chức, có

31. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội 2011, tập 11, tr. 528.

lãnh đạo để phục vụ cho mục tiêu chung của sự phát triển đất nước.

Như vậy, đối với Hồ Chí Minh, xây dựng con người là một chiến lược lâu dài, nhằm đáp ứng với mục tiêu cao cả là thực hiện đất nước ta ngày càng phồn vinh, giàu mạnh, nhân dân được tự do, ấm no, hạnh phúc hơn. Xây dựng con người vừa làm nhiệm vụ cấp bách của hiện tại, vừa là công việc có ý nghĩa lâu dài liên quan đến sự trường tồn của dân tộc. Đây là những tư tưởng lớn có ý nghĩa chỉ đạo đối với quá trình xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

3.1. Những yêu cầu xây dựng con người

Hồ Chí Minh coi con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Xây dựng con người có ý nghĩa quan trọng, là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách vừa lâu dài, là vấn đề chiến lược. Xây dựng con người là một nhiệm vụ trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Mô hình con người mới mà Hồ Chí Minh hướng tới xây dựng là con người vừa có đức, vừa có tài, vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm xây dựng con người phát triển toàn diện cả tài và đức, phát triển đức, trí, thể, mỹ để hoàn thiện nhân cách con người. Xác định rõ con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển đất nước, Hồ Chí Minh không chỉ xác định yêu cầu chung nhất về xây dựng con người mà còn cụ thể hóa yêu cầu xây dựng con người đối với các ngành, các cấp, các lứa tuổi và nghề nghiệp khác nhau. Đây là những chỉ dẫn hết sức có ý nghĩa làm cơ sở để chúng ta tiếp tục đẩy mạnh xây dựng con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

3.2. Những nội dung xây dựng con người

Hồ Chí Minh đã đề cập rất nhiều nội dung liên quan đến xây dựng con người mới nhằm xây dựng chế độ xã hội mới ngày càng tốt đẹp hơn. Có thể khái quát thành các nội dung lớn sau đây:

- Con người mới phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; có ý thức làm chủ, có tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa; có tư tưởng “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; có tinh thần hăng hái, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân, của quốc gia, dân tộc.

- Có đạo đức và lối sống lành mạnh. Trung với nước, hiếu với dân; giàu lòng nhân ái, yêu thương con người; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có tinh thần quốc tế trong sáng.

- Có tác phong lao động và sinh hoạt giản dị, hiệu quả. Tôn trọng kỷ luật, thời gian lao động. Không ngừng học tập, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào trong lao động sản xuất và cuộc sống hàng ngày; nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, công tác.

- Có năng lực để làm chủ bản thân, gia đình và công việc mà mình đảm nhận. Tham gia tích cực vào công việc chung của tập thể và cộng đồng xã hội vì lợi ích chung. Không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật và chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình³².

Theo Hồ Chí Minh, vấn đề “trồng người”, xây dựng con người mới là một chiến lược lâu dài, cần phải thường xuyên đẩy mạnh trong suốt tiến trình đi lên xã hội chủ nghĩa và phải đạt được những kết quả cụ thể qua từng chặng đường của thời kỳ quá độ. Nhiệm vụ xây dựng con người luôn là nhiệm vụ

32. Phạm Minh Hạc - Nguyễn Khoa Điềm (Chủ biên), Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 71.

quan trọng hàng đầu trong mỗi giai đoạn của cách mạng Việt Nam.

3.3. Đạo đức cách mạng là giá trị cốt lõi của con người mới

Theo Hồ Chí Minh, năm đức tính tốt cần thiết làm nên giá trị của con người mới, của đạo đức mới là nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm: “*Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây thì phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người, là một công việc to tát, mà không tự mình có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì*”³³.

Theo Hồ Chí Minh, người Đảng viên chân chính là phải thực hiện nghiêm bốn phận của mình gồm:

- a. Suốt đời đấu tranh cho dân tộc, cho Tổ quốc.
- b. Đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết.

33. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 292.

c. Hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng.
d. Kiên quyết thi hành những Nghị quyết của Đảng.
đ. Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc.

e. Cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hóa. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng³⁴.

Đây cũng là tiêu chuẩn cơ bản, thiết yếu để đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng học tập và rèn luyện. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, muốn có tư tưởng xã hội chủ nghĩa phải gột rửa tư tưởng cá nhân chủ nghĩa*”³⁵. Theo Hồ Chí Minh, cần phải “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, vì chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân dẫn đến các căn bệnh làm hại đến sự phát triển đất nước.

Nhìn lại tư tưởng và hoạt động của Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, phát triển con người ở Việt Nam, chúng ta có thể thấy rằng, Hồ Chí Minh đã thấu hiểu tất cả những mặt mạnh và hạn chế của truyền thống văn hóa cũng như con người Việt Nam trước yêu cầu xây dựng một chế độ xã hội mới, tốt

34. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, tr. 306.

35. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, tr. 11.

đẹp và nhân văn, chế độ xã hội chủ nghĩa. Người đã từng bước dẫn dắt quá trình xây dựng văn hóa và con người Việt Nam gắn kết với mục tiêu chung của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Văn hóa Việt Nam được dẫn dắt bởi tư tưởng khoa học và cách mạng dẫn đường dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực sự “*soi đường cho quốc dân đi*”, dẫn dắt dân tộc vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức để giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Các thế hệ người Việt Nam đã được Hồ Chí Minh giáo dục và rèn luyện đã từng bước trưởng thành và làm chủ vận mệnh của dân tộc, là động lực to lớn quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện nhằm phát triển nhanh và bền vững đất nước hiện nay, tư tưởng và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa và phát triển con người vẫn luôn luôn chiếu sáng và là tấm gương mẫu mực để xây dựng văn hóa và phát triển con người, từng bước vươn lên xứng đáng là sức mạnh nội sinh, là động lực quan trọng nhất để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

PHẦN THỨ HAI: QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI

1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận để hình thành và phát triển quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa, con người chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa, con người và xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa là một hệ thống các tư tưởng, quan điểm về nguồn gốc, bản chất, chức năng xã hội của văn hóa, về quy luật vận động và phát triển của văn hóa, về văn hóa dưới chế độ tư bản chủ nghĩa và tính tất yếu cũng như định hướng mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người là hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa, con người, về vai trò, sứ mệnh của văn hóa và con người trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc,

xây dựng và bảo vệ đất nước; quan điểm về mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế và những yêu cầu, những nhiệm vụ về xây dựng, phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng mục tiêu phát triển đất nước.

Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người đã được Đảng ta khẳng định và vận dụng vào trong quá trình xây dựng đường lối văn hóa Đảng, đặc biệt là từ Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng trực tiếp khởi thảo và được Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương thông qua. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai (15/7/1948), đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đã đọc một bản báo cáo quan trọng: “Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam”. Đây là một bản báo cáo thể hiện rõ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin được Đảng ta vận dụng sáng tạo vào thực tiễn để chỉ ra mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đang diễn ra quyết liệt.

Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng để Đảng ta đề ra đường lối, quan điểm về xây dựng văn hóa, con

người trong suốt thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ và trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã khẳng định: “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung, tư tưởng mà còn cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung”³⁶.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn là nền tảng lý luận, là cơ sở tư tưởng để Đảng ta kế thừa và phát huy trong việc đề ra các quan điểm, chủ trương xây dựng về văn hóa, phát triển con người trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn để hình thành và phát triển quan

36. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 55 - 56.

điểm văn hóa, con người của Đảng là hoàn cảnh lịch sử của mỗi giai đoạn cách mạng cụ thể. Trong thời kỳ đầu mới ra đời, Đảng ta hoạt động bí mật và phải triển khai hàng loạt các nhiệm vụ để tuyên truyền, giác ngộ, vận động cách mạng, xây dựng tổ chức trong quần chúng Nhân dân, chuẩn bị thống nhất về tư tưởng và tổ chức để đấu tranh giành chính quyền. Các quan điểm về văn hóa và con người trong thời kỳ này phải gắn liền với việc thực hiện mục tiêu giành chính quyền về tay Nhân dân, đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, thành lập nhà nước công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 đã đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn cách mạng lúc bấy giờ.

Quan điểm về xây dựng văn hóa, con người của Đảng luôn luôn được đổi mới, kế thừa và phát triển qua các giai đoạn lịch sử thăng trầm của đất nước, đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và bước vào thời kỳ đổi mới, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

** Các dấu mốc lớn trong quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng về văn hóa và con người được thể hiện qua các văn kiện sau:*

- Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943. Trong Đề cương này, Đảng ta đã xác định văn hóa là

một mặt trận gắn bó chặt chẽ với mặt trận chính trị và mặt trận kinh tế mà Đảng phải lãnh đạo. Đảng ta chọn ba lĩnh vực trọng yếu của văn hóa là tư tưởng, học thuật và nghệ thuật để trực tiếp lãnh đạo và tổ chức xây dựng. Ba nguyên tắc vận động văn hóa là: Dân tộc hóa, Khoa học hóa và Đại chúng hóa, có ý nghĩa chỉ đạo chiến lược, bao trùm và xuyên suốt quá trình lãnh đạo văn hóa trong kháng chiến chống xâm lược và được kế thừa, phát huy trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba (1961) của Đảng. Trong văn kiện này, Đảng ta đã xác định phải làm cách mạng trên lĩnh vực văn hóa và kỹ thuật: Đảng ta đã xác định mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hóa và kỹ thuật là: “Làm cho Nhân dân lao động có trình độ văn hóa ngày càng cao, nắm được những hiểu biết cần thiết về khoa học và kỹ thuật và áp dụng được những hiểu biết đó vào xây dựng một nền văn hóa, khoa học và kỹ thuật tiên tiến, thiết thực phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân”. Trong văn kiện này, Đảng ta đã chú ý nhấn mạnh đến yêu cầu phát triển mạnh mẽ các loại hình hoạt động văn hóa, từ lĩnh vực văn học, nghệ thuật, báo chí xuất bản, thông tin, truyền thanh, điện ảnh, bảo tàng, thư

viện, xây dựng nếp sống và lối sống mới, chú trọng công tác giáo dục, chăm lo giáo dục vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng của các công tác này.

Các quan điểm phát triển văn hóa và con người của Đảng trong Văn kiện Đại hội III của Đảng đã thể hiện tầm nhìn bao quát, toàn diện hơn về nội hàm cũng như vai trò, nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người trong thời kỳ thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa thực hiện đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của Đảng (1976) tiếp tục khẳng định quyết tâm chung của toàn Đảng, toàn dân là: “đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa, xây dựng và phát triển nền văn hóa mới trên phạm vi cả nước”. Nhiệm vụ trung tâm của cuộc cách mạng này là xây dựng con người mới, xây dựng nền văn hóa mới, là tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng thấu suốt trong cán bộ đảng viên và quần chúng; là tiến hành đấu tranh chống tư tưởng và văn hóa phản động của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, và nói chung là của giai cấp bóc lột. Các quan điểm cơ bản về xây dựng văn hóa, con người của Đại hội IV đã có

vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cải tạo, xóa bỏ tàn tích của văn hóa thực dân, đế quốc ở miền Nam, tạo tiền đề để đảm bảo sự thống nhất về thể chế, thiết chế xây dựng văn hóa và con người trên phạm vi cả nước, góp phần vào xây dựng kinh tế, củng cố hệ thống chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội V của Đảng (1982) đã tiếp tục khẳng định phương hướng, nội dung, nhiệm vụ để xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, con người mới và đặc biệt nhấn mạnh đến nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đảm bảo mỗi nhà máy, công trường, lâm trường, mỗi đơn vị lực lượng vũ trang quân đội, công an nhân dân, mỗi cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện, xã phường đều có đời sống văn hóa lành mạnh; chú trọng đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, bên cạnh các nội dung về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong các văn kiện Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, Đảng ta đã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề về văn hóa. Đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (1998)

và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đây là những văn kiện hết sức quan trọng, chỉ đạo quá trình xây dựng văn hóa, con người ở nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế.

II. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI HIỆN NAY

Trên cơ sở tổng kết, phát triển lý luận về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Đảng ta đã xác định một số quan điểm cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước sau đây:

1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Quan điểm này xác định vai trò, vị trí của văn hóa trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Văn hóa, trước hết là các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị

văn hóa đương đại phải trở thành nền tảng tinh thần, làm cơ sở và điểm tựa cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất của xã hội thì văn hóa chính là nền tảng tinh thần của xã hội đó. Xã hội muốn phát triển bền vững thì phải chăm lo xây dựng cả hai nền tảng này. Vì vậy, đầu tư cho văn hóa, chăm lo xây dựng con người chính là đầu tư cho sự phát triển bền vững đất nước.

Văn hóa là mục tiêu của sự phát triển bởi vì mọi sự phát triển phải hướng đến các giá trị nhân văn, hướng tới cái đúng, cái tốt và cái đẹp để thúc đẩy sự phát triển bền vững. Mọi chiến lược, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội phải chú ý tới nhân tố văn hóa và con người trong quá trình phát triển, không chạy theo lợi nhuận để hy sinh văn hóa và làm tha hóa con người. Đồng thời, văn hóa còn là động lực, là nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển. Nguồn lực nội sinh này thể hiện tập trung ở việc khơi dậy giá trị văn hóa và sức mạnh của con người trong xây dựng và bảo vệ đất nước. Truyền thống yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí, nghị lực phi thường, tinh thần sáng tạo, vượt khó của dân tộc luôn luôn được khơi dậy và phát huy để biến thành động lực thực hiện khát vọng phát triển đất nước. Hơn thế nữa, vai trò của văn hóa

với tư cách là động lực của sự phát triển không chỉ ở phương diện xây dựng con người, đoàn kết cộng đồng, tạo lập môi trường tinh thần lành mạnh, làm “bà đỡ” cho quá trình phát triển mà còn trở thành nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cùng với năng lực sáng tạo không ngừng của con người là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa như du lịch văn hóa, điện ảnh, biểu diễn nghệ thuật, thời trang, các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, văn hóa ẩm thực ...

Như vậy, văn hóa không phải là kết quả thụ động của phát triển mà chính là nguyên nhân, là nguồn lực nội sinh của phát triển. Bất cứ một sự phát triển nào không dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc đều có nguy cơ khủng hoảng và thất bại.

Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, việc xử lý quan hệ hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội là một vấn đề rất lớn đặt ra. Đứng trước tình trạng một số cấp, một số ngành chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế, ít chú ý hoặc coi thường xây dựng văn hóa và con người đã dẫn đến hậu quả tiêu cực xảy ra. Vì vậy, Đảng ta nhấn mạnh: Phải đặt văn hóa ngang hàng với

chính trị và kinh tế, khắc phục tư tưởng phiến diện, một chiều. Thực chất đây là tiếp tục khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh khi Người căn dặn: Trong quá trình kiến thiết nước nhà có bốn lĩnh vực cần phải được coi trọng như nhau, đó là kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Ở đây cần chống tư tưởng “duy kinh tế”, chỉ chạy theo lợi ích kinh tế mà không chú ý đến văn hóa, xây dựng con người như ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021 vừa qua.

Liên Hợp quốc đã nhân mạnh ba trụ cột để phát triển bền vững hiện nay là kinh tế, xã hội và môi trường. Căn cứ vào tổng kết thực tiễn phát triển của Việt Nam trong thời gian vừa qua, Đảng ta đã bổ sung một trụ cột quan trọng thứ tư là văn hóa. Đồng thời, Đảng ta cũng đã đúc kết phương châm hành động trong sự nghiệp đổi mới hiện nay gồm: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng Đảng là then chốt; văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của văn hóa trong phát triển đất nước hiện nay. Lĩnh vực văn hóa được đề cập xuyên suốt trong các nội dung quan trọng của Văn kiện,

từ mục tiêu, phương hướng, quan điểm chỉ đạo phát triển, đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIII. Từ Đại hội XIII (2021) đến nay, chúng ta thấy đã có hàng loạt các Hội nghị quan trọng để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII về văn hóa. Đó là Hội nghị Văn hóa toàn quốc (2021) với bài phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Hội nghị quốc gia về thể chế, chính sách, nguồn lực phát triển văn hóa do Chủ tịch Quốc hội chủ trì (2022); Hội nghị quốc gia về nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam (2022) do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì; Hội nghị quốc gia về 80 năm Đề cương Văn hóa Việt Nam (2023) do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì. Điều này thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng, Nhà nước trong việc khẳng định vai trò, vị trí của văn hóa trong phát triển, phù hợp với nguyện vọng chung của nhân dân và đội ngũ tri thức văn nghệ sĩ hiện nay.

2. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Quan điểm này xác định phương hướng phát

triển nền văn hóa Việt Nam. Khái niệm tiên tiến chỉ trình độ cao của nền văn hóa, trong đó khẳng định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nội dung cốt lõi của nền văn hóa dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phấn đấu tất cả vì lợi ích chân chính và phẩm giá của con người, trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà còn thể hiện trong các hình thức biểu hiện, trong các phương tiện để chuyển tải nội dung.

Bản sắc dân tộc bao gồm các giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung... Bản sắc dân tộc thể hiện đa dạng ở truyền thống văn hóa dân tộc, là bộ gen di truyền văn hóa, mất nó thì dân tộc bị suy thoái, biến dạng. “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc”, “văn hóa còn thì dân tộc còn”.

Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất trong đa dạng do 54 dân tộc anh em tạo dựng nên. Sự thống nhất của nền văn hóa thể hiện tập trung ở hệ tư tưởng chỉ đạo, thể hiện ở thể chế và thiết chế, thể

hiện ở ý chí và nguyện vọng của các dân tộc trong cộng đồng quốc gia Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, sự đa dạng của nền văn hóa gắn liền với bảo vệ, phát triển các sắc thái văn hóa của đồng bào các dân tộc khác nhau đóng góp vào sự phát triển chung của nền văn hóa Việt Nam. Đặc trưng cơ bản của nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Đặc trưng dân tộc là khẳng định nguyên tắc dân tộc, tính chất dân tộc của nền văn hóa, khẳng định giá trị, bản sắc, truyền thống, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc, chống các xu hướng tự ti, vọng ngoại, tiếp nhận xô bồ các yếu tố văn hóa bên ngoài mà không chú trọng bảo vệ, phát triển văn hóa dân tộc. Đặc trưng nhân văn đề cao con người, đề cao giá trị, phẩm giá, nhân cách con người trong quá trình xây dựng, phát triển văn hóa. Mọi hoạt động văn hóa phải tập trung vào xây dựng con người, tạo cơ hội và điều kiện để con người phát triển toàn diện, đề cao quyền văn hóa của con người. Đó là các quyền sáng tạo, thụ hưởng và tham gia sáng tạo, quản lý văn hóa. Đặc trưng dân chủ nhấn mạnh tới thực hành dân chủ trong xã hội, phát huy vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Đặc trưng khoa học nhấn mạnh đến việc nâng cao trình độ dân trí, phát triển tư duy khoa học,

nâng cao trình độ tiếp cận, sáng tạo và sử dụng các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại để phát triển nền văn hóa Việt Nam trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, của xã hội số, văn hóa số đang diễn ra sôi động hiện nay.

Các đặc trưng này có mối liên hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại để khẳng định tính chất tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

3. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc trưng cơ bản là: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

Quan điểm này nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, cốt lõi nhất của phát triển văn hóa là sự hoàn thiện nhân cách con người, xây dựng lối sống tốt đẹp. Những phẩm chất cơ bản của con người Việt Nam cần được xây dựng là: yêu nước, nhân ái nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Mọi hoạt động văn hóa ở các lĩnh vực khác nhau đều phải gắn kết chặt chẽ với mục tiêu xây dựng nhân cách con người, đáp ứng với yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nền văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa trọng nhân cách,

trọng người hiền tài công hiến vì lợi ích của Nhân dân, của dân tộc. Danh dự, phẩm giá con người luôn luôn được đề cao: “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”. Sự thiện lương, giữ gìn phẩm giá, lương tâm, danh dự là lẽ sống của con người Việt Nam, được kế thừa và phát huy trong các thời kỳ lịch sử. Trong quá trình chuyển đổi sang phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, trong xã hội đã xuất hiện xu hướng chạy theo lợi ích vật chất, coi nhẹ giá trị tinh thần, đề cao cá nhân, coi nhẹ giá trị của cộng đồng; đề cao hưởng lạc hơn sự hy sinh, công hiến cho xã hội. Lối sống, nhân cách của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái, biến chất, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhiều người từ vị trí lãnh đạo, quản lý đã trở thành “tội đồ” của Nhân dân, bị xã hội lên án. Vì vậy, vấn đề xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống cho con người là vấn đề vừa có ý nghĩa cơ bản, vừa có ý nghĩa cấp bách để đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

4. Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế.

Quan điểm này nhấn mạnh đến xây dựng môi

trường văn hóa, đặc biệt là môi trường văn hóa trong gia đình, cộng đồng, nhà trường và xã hội. Con người là chủ thể sáng tạo ra các giá trị văn hóa, xây dựng nên môi trường văn hóa, đồng thời cũng là sản phẩm của môi trường này. Muốn nhân đạo hóa con người, phải nhân đạo hóa hoàn cảnh sinh ra con người. Vì vậy, vấn đề xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trước hết từ trong gia đình, nhà trường, làng xóm, khối phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... là một yêu cầu tất yếu để xây dựng văn hóa và con người. Đồng thời, trong quan điểm này, Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu đảm bảo phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa, phải chú ý đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế, cần phải chú ý đánh giá tác động đối với văn hóa và môi trường của các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

5. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ tri thức giữ vai trò quan trọng.

Quan điểm này khẳng định vai trò của các chủ thể trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đảng lãnh đạo văn hóa là nguyên tắc cơ bản, tất yếu để đảm bảo cho sự nghiệp văn hóa phát triển đúng hướng chính

trị, phát huy vai trò của mặt trận văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng lãnh đạo ở đây bao gồm lãnh đạo về tư tưởng, về tổ chức và công tác kiểm tra của Đảng, đảm bảo thống nhất về tư tưởng, vững mạnh về tổ chức, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhà nước có vai trò quản lý thông qua việc xây dựng Hiến pháp, luật pháp, chính sách, xây dựng bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ, phân bổ và huy động các nguồn lực để phát triển văn hóa. Đồng thời, Đảng ta đã khẳng định chủ thể sáng tạo và thụ hưởng văn hóa là Nhân dân, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Nhân dân là chủ thể xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc, vì vậy, cần phải đảm bảo quyền văn hóa của Nhân dân được Hiến pháp khẳng định. Đó là quyền sáng tạo, quyền tiếp cận các dịch vụ văn hóa và quyền thụ hưởng các thành tựu văn hóa. Đồng thời phải phát huy vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ trong quá trình đi đầu xây dựng và phát triển văn hóa, sáng tạo và lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp tới xã hội.

Đây là năm quan điểm có tính hệ thống, toàn diện, có mối liên hệ biện chứng với nhau để chỉ đạo quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa,

con người Việt Nam hiện nay. Đây cũng chính là sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng với yêu cầu phát triển của đất nước.

Để triển khai thực hiện các quan điểm trên, Đảng ta đã nhấn mạnh 6 nhiệm vụ cơ bản là: (1) Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, (2) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, (3) Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, (4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động văn hóa, (5) Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa, (6) Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Đại hội XIII của Đảng đã tiếp tục khẳng định các quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đồng thời, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII thông qua hàng loạt hoạt động tổ chức các sự kiện văn hóa lớn từ năm 2021 đến nay. Trước hết đó là Hội nghị Văn hóa toàn quốc (2021); Hội thảo khoa học Quốc gia về thể chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa (2022); Hội thảo quốc gia về nghiên cứu, xây dựng và triển khai các giá

trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và giá trị chuẩn mực con người Việt Nam (2022); Hội thảo quốc gia “80 năm Đề cương về Văn hóa Việt Nam” (2023). Quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân là phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh của con người Việt Nam thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đặc biệt nhấn mạnh, đề cao vai trò của văn hóa: “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc”, “Văn hóa còn thì dân tộc còn” và thể hiện quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân tộc trong việc tập trung chấn hưng văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới. Đây là một trong những nội dung và nhiệm vụ hết sức quan trọng mà các cơ quan, ban ngành, các địa phương đã và đang tổ chức triển khai nhằm phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển hiện nay.

PHẦN THỨ BA:
PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HUẾ,
CON NGƯỜI HUẾ TRONG TIẾN TRÌNH
XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA HUẾ, CON NGƯỜI HUẾ

1. Đặc điểm chung

Thừa Thiên Huế là vùng đất văn hiến, có bề dày lịch sử, văn hóa đặc sắc và truyền thống cách mạng. Với diện tích hơn 5.000 km², dân số hơn 1,2 triệu người, bao gồm 06 huyện, 02 thị xã và thành phố Huế - thành phố di sản, thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam, thành phố bền vững về môi trường của ASEAN; với gần 1.000 di tích lịch sử, văn hóa, di tích cách mạng, di tích lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh, di tích kiến trúc tôn giáo; có 07 di sản văn hóa thế giới, cùng những giá trị di sản văn hóa phi vật thể phong phú, bao gồm các loại hình: âm nhạc dân gian, cung đình; trang phục, nếp sống, ẩm thực...; các lễ hội cung đình, lễ hội dân gian, lễ hội tôn giáo đặc sắc và làng nghề truyền thống. Là trung tâm văn hóa, du lịch, trung tâm y tế chuyên sâu,

trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực của miền Trung và cả nước.

Trong những năm qua, Thừa Thiên Huế có bước phát triển tương đối nhanh và khá toàn diện. Kinh tế tăng trưởng ở mức khá cao và ổn định. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng và tích cực. Các chương trình, dự án trọng điểm, nhất là các dự án phát triển kết cấu hạ tầng, văn hóa, du lịch phát triển nhanh, bền vững. Thu hút đầu tư nước ngoài, giá trị sản xuất hàng hóa các ngành dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp tiếp tục tăng mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được củng cố. Việc mở rộng các quan hệ đối ngoại được tăng cường, góp phần đưa văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa, con người Thừa Thiên Huế nói riêng ngày càng phát triển.

Bên cạnh những ưu điểm, thành tựu rất cơ bản, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người cũng đã xuất hiện một số mặt hạn chế, khó khăn tác động không nhỏ đến nhiệm vụ xây dựng con người văn hóa và nhiều lĩnh vực khác, đòi hỏi phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ và giải pháp mang tính đột phá nhằm xây dựng và phát triển văn hóa và con người Thừa Thiên Huế.

2. Một số kết quả nổi bật

2.1. Về xây dựng con người Việt Nam, con người Thừa Thiên Huế phát triển toàn diện

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng việc bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, xây dựng con người Thừa Thiên Huế phát triển toàn diện về năng lực, trí tuệ, nhân cách làm trọng tâm cốt lõi của phát triển văn hóa theo tinh thần Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; Nghị quyết số 23-NQ/TU, ngày 14/4/2015 của Tỉnh ủy “*về xây dựng và phát triển văn hóa và con người Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững*”.

Nhiệm vụ xây dựng con người phát triển toàn diện được đặt trong mối tương quan với các nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, xây dựng Đảng; kiên quyết đấu tranh chống mọi tiêu cực xã hội làm tha hóa con người. Con người Thừa Thiên Huế yêu quê hương, đất nước, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, từng bước khắc phục tư tưởng ỷ lại; xây dựng tác phong làm việc năng động, sáng tạo,

đoàn kết, xây dựng lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, thực hiện quy ước văn hóa ở làng, thôn, bản, khu phố, tổ dân phố...; phát huy truyền thống yêu nước, thường xuyên học tập nâng cao dân trí, bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái, nhằm đưa quê hương phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập.

Khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng, ý thức tôn trọng pháp luật, quy ước, hương ước của cộng đồng ngày càng được nâng cao. Ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương đạo đức tốt đẹp, sống lương thiện, đề cao trách nhiệm, lương tâm vì lợi ích chung của cộng đồng, xã hội, đất nước, mạnh dạn đấu tranh phê phán cái xấu, cái ác, cổ vũ cái đúng, cái tốt, cái đẹp.

Các hoạt động văn hóa, giáo dục được tổ chức thường xuyên và hướng đến các giá trị của chân - thiện - mỹ, nhất là trong thế hệ trẻ. Phong trào "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" được duy trì phát triển ổn định từ tỉnh đến cơ sở, góp phần nâng cao thể chất, tầm vóc con người Thừa Thiên Huế.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, chú trọng vào đối tượng là văn nghệ sĩ, trí thức và học sinh, sinh viên, thanh niên... nhằm tổ chức tuyên

truyền, thông báo tình hình, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch để nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng; nâng cao ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn các sản phẩm độc hại gây nguy hại đạo đức xã hội.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, báo chí, xuất bản, đã phát huy vai trò trong việc tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong việc sáng tác các công trình nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, bồi dưỡng nhân cách con người.

2.2. Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Tỉnh đã ban hành Quy chế thực hiện văn hóa công sở, áp dụng rộng rãi ở các cơ quan, đơn vị, bước đầu tạo được hiệu ứng tích cực về cảnh quan môi trường nơi công sở, về thái độ ứng xử và các quy tắc thực hiện văn hóa công sở. Thông qua phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, đã góp phần tích cực trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

trong gia đình và cộng đồng, phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết dân tộc trong xã hội³⁷.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động nhân đạo, từ thiện được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm, ủng hộ tích cực, đã thực sự trở thành phong trào và ý thức tự giác trong các tầng lớp Nhân dân, bằng những việc làm thiết thực. Các tổ chức, cơ quan, đoàn thể các cấp đã làm tốt công tác phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng; quan tâm chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với đất nước. Đồng thời, tích cực thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội.

Hưởng ứng phong trào “*Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới*”, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất, góp ngày công lao động để xây dựng các công trình hạ tầng, phúc lợi công cộng, làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi, chỉnh trang nhà ở, xây dựng các khu vui

37. Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 1.106 khu dân cư, trong đó đã công nhận đạt chuẩn văn hóa 1.068 khu dân cư, đạt tỷ lệ 96,5%; có 279.089/299.270 gia đình được công nhận đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 93,3% (so với tổng số gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hoá); 1.250/1.259 cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký xây dựng cơ quan đơn vị văn hóa, đạt tỉ lệ 99,3%, trong đó có 1.147 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 91%. Toàn tỉnh đã có 23 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn trên tổng số 141 xã, phường, thị trấn toàn tỉnh, đạt tỷ lệ 16,2%.

chơi giải trí, nhà văn hóa cộng đồng... được Nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng. Tích cực huy động các nguồn lực xã hội góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh³⁸.

Việc phát huy truyền thống gia đình, dòng họ trong giáo dục đạo đức, lối sống, nhất là trong thế hệ trẻ được quan tâm kịp thời, có tác dụng kết nối và phát huy truyền thống tốt đẹp của tình làng nghĩa xóm. Thông qua các hoạt động cộng đồng, Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, những yếu tố văn hóa, đạo đức của đời sống mới được khơi dậy, phát triển mạnh mẽ trong cộng đồng dân cư. Phong trào “*Ngày Chủ nhật xanh*” nhằm đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị và khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh ngày càng xanh, sạch, sáng, hướng đến mục tiêu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng đô thị “*Di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường và thông minh*” đã có hiệu quả tích cực.

Ngày càng xuất hiện nhiều mô hình, điển hình có cách làm hay, hiệu quả trong xây dựng môi trường

38. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh đã có 2 đơn vị cấp huyện là thị xã Hương Thủy hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Quảng Điền đạt chuẩn nông thôn mới. Cấp xã có 67/94 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí, đạt tỉ lệ 71,3%; trong đó đã có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

văn hóa lành mạnh tại cộng đồng; các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo được chú trọng.

Việc cưới đã đơn giản hóa các thủ tục, quy mô phù hợp với thuần phong mỹ tục và điều kiện kinh tế của gia đình và địa phương; chấp hành tốt Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc tang ở các địa phương được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường và trật tự an toàn xã hội.

Nhiều công trình văn hóa thể thao đã được đầu tư xây dựng từ nguồn đầu tư của Nhà nước và xã hội hóa³⁹. Hệ thống thiết chế văn hóa cấp huyện, xã, các mô hình hoạt động văn hóa và sinh hoạt cộng đồng; hệ thống nhà văn hóa, nhà gương, hội quán tại các làng, thôn, bản từng bước được đầu tư, sử dụng và khai thác hiệu quả.

39. Toàn tỉnh hiện có 09 Trung tâm Văn hoá và Thể thao, NVH cấp huyện, thị xã và thành phố; có 94 NVH cấp xã; 911 NVH, khu thể thao cấp thôn, tổ dân phố; có 463 CLB gia đình văn hóa; có 155 điểm bưu điện văn hoá xã; có 08 thư viện cấp huyện và 11 không gian đọc cơ sở, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

Toàn tỉnh có hơn 12 công trình thể thao hiện đại của tỉnh, ngành như sân vận động, nhà thi đấu, nhà tập, bể bơi, hệ thống sân quần vợt được tu sửa đưa vào sử dụng có hiệu quả phục vụ cho việc tổ chức các giải cấp tỉnh, cấp quốc gia, việc tập luyện của các đội tuyển và phục vụ sinh hoạt tập luyện của CBCNV, học sinh, sinh viên... Đặc biệt toàn tỉnh đã có hơn 37 công trình tập luyện và thi đấu thể thao có mái che và hơn 388 sân tập luyện và thi đấu không có mái che với 223 sân bóng đá, 161 sân bóng chuyền, 142 sân cầu lông, 50 sân quần vợt, 79 phòng thể hình, 55 bể bơi...

2.3. Về xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế

Vấn đề xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế đã được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, góp phần đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trên lĩnh vực văn hóa, xây dựng con người.

Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng đến xây dựng con người Thừa Thiên Huế với tinh thần yêu quê hương, đất nước; các giá trị truyền thống của dân tộc được gìn giữ và phát huy trong thời kỳ mới với những giá trị mới. Công tác cải cách nền hành chính ngày càng tinh gọn, hiệu quả, hướng đến phục vụ Nhân dân và đạt nhiều kết quả quan trọng. Môi trường văn hóa được quan tâm thực hiện, nhất là các quy định về lối sống, ứng xử giữa con người với con người, con người với thiên nhiên... Các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh tiếp tục được gìn giữ, phát huy. Hợp tác quốc

tế về văn hóa ngày càng đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động văn hóa được tăng cường, thường xuyên chỉ đạo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định mới ban hành, công bố sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định, góp phần rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực văn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Quy chế xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp được cụ thể hóa thông qua nội quy, quy chế, các quy định chuẩn mực về đạo đức, tác phong, lễ lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức; xây dựng đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng; coi trọng tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Việc xây dựng văn hóa trong kinh tế trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành đẩy mạnh. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế cũng như tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo vệ người lao động trên địa bàn tỉnh được chú trọng. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho phát

triển hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế, đảm bảo mức tăng trưởng kinh tế cao gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện trên cơ sở ý thức tuân thủ pháp luật, xây dựng thương hiệu, cạnh tranh lành mạnh, phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả. Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các nghĩa vụ đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động từ thiện, nhất là đối với gia đình chính sách, người có công, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. Hàng năm, tỉnh tổ chức các chương trình gặp mặt, vinh danh những doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu; đối thoại với các doanh nghiệp, người lao động để động viên, kịp thời trao đổi, thống nhất biện pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của người lao động và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Những hoạt động này có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng văn hóa, kinh tế trên phạm vi toàn tỉnh.

2.4. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá

- Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh được triển

khai đồng bộ, nhất là việc huy động nguồn lực tham gia của xã hội. Nhiều di tích lịch sử, cách mạng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh được đầu tư giữ gìn, phát huy; nhiều giá trị văn hóa truyền thống kết hợp tốt với văn hóa đương đại. Công tác lập hồ sơ khoa học công nhận di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh được triển khai nghiêm túc⁴⁰.

Công tác trùng tu, bảo tồn, nghiên cứu, sưu tầm, khai thác, phát huy giá trị di sản Huế đặc biệt được chú trọng⁴¹ và mức đầu tư này ngày càng được tăng lên. Các giá trị văn hóa phi vật thể đã được bảo tồn, khôi phục, khai thác và phát huy hiệu quả. Công tác sưu tầm, bảo tồn các làng nghề thủ công truyền thống, làng văn hóa dân tộc được quan tâm thực hiện gắn với phát triển du

40. Thừa Thiên Huế có gần 1.000 di tích, địa điểm được kiểm kê, lập hồ sơ. 07 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đã được UNESCO vinh danh: Quần thể Di tích Cố đô Huế (1993); Âm nhạc cung đình Việt Nam - Nhã nhạc triều Nguyễn (2003), Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014), Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ (2016), Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế (2016), Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ (2017); 03 di tích cấp quốc gia đặc biệt; 89 di tích cấp quốc gia; 90 di tích cấp tỉnh.

41. Theo đánh giá của UNESCO, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội đồng Di sản quốc gia, di sản cố đô Huế là nơi được trùng tu, giữ gìn và phát huy một cách bài bản nhất trong số các di sản thế giới được công nhận ở Việt Nam. UNESCO đã nhiều lần đề nghị xây dựng Huế trở thành một trung tâm chuẩn mực về trùng tu di sản văn hóa thế giới ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

lịch. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số được tinh quan tâm, đã có nhiều chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số⁴². Nhiều phong tục, tập quán lành mạnh, nghề truyền thống, lễ hội truyền thống, văn hóa ẩm thực của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng⁴³.

- Hoạt động văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh luôn sôi động, phong phú và đa dạng; các loại hình nghệ thuật truyền thống mang bản sắc riêng của vùng đất Cố đô được bảo tồn, phục dựng và tỏa sáng, nhất là thông qua các kỳ Festival Huế, các cuộc giao lưu, công diễn với bạn bè trong nước, khu vực và quốc tế. Nhiều hình thái văn học, nghệ thuật tiên tiến đã du nhập làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng. Đội ngũ sáng

42. Đề án Bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số giai đoạn 2014 - 2020; Phân loại, đánh giá giá trị và thí điểm trưng bày các hiện vật văn hóa vật thể dân tộc thiểu số...

43. Khôi phục các nhà Rông, nhà Moong, nhà Gươl, nhà Píng truyền thống của các dân tộc. Bảo tồn, khôi phục và phát huy, phát triển tạo ra những sản phẩm độc đáo như nghề đan lát thủ công truyền thống, nghề dệt Zèng (Tà Ôi) và Lễ hội truyền thống AZA của người Pa cô - Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia.

tác vừa đông đảo số lượng⁴⁴, luôn có sự tiếp nối và kế thừa liên tục giữa các thế hệ, góp phần tạo nên những dấu ấn và thành tựu quan trọng trên nhiều phương diện. Nhiều công trình, tác phẩm có giá trị đi vào cuộc sống, đạt các giải thưởng cao. Tỉnh luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích giới văn nghệ sĩ sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, về lý tưởng xã hội - thẩm mỹ, về ý nghĩa xã hội, thể hiện được tính chất tiên tiến và bản sắc dân tộc, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của vùng đất Cố đô. Tổ chức, duy trì và nâng cao chất lượng Giải thưởng Cố đô về văn học, nghệ thuật (được tổ chức 5 năm/lần) để xét tặng cho những công trình, cụm công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao và mang lại hiệu quả thiết thực trên lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật của tỉnh.

Các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan được thực hiện nghiêm túc. Các Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng thẩm định theo từng lĩnh vực chuyên ngành được củng cố, bổ sung. Tổ

44. Tổng số hội viên trực thuộc Liên hiệp các Hội VHNT tỉnh hiện tại là 780 hội viên (không tính hội viên sinh hoạt từ 2 hội trở lên), tăng 195 hội viên so với năm 2015; trên 50% hội viên có trình độ đại học trở lên, trong đó có 03 Giáo sư, 05 Phó Giáo sư, 19 Tiến sĩ.

chức tốt các đợt thẩm định hồ sơ đề nghị Nhà nước công nhận Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú⁴⁵.

Tỉnh ủy đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức. Đã chỉ đạo tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong việc tiến cử và sử dụng cán bộ là trí thức, công khai, minh bạch trong các khâu tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ quản lý. Chuẩn hóa về trình độ các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp. Công tác quy hoạch cán bộ đã đi vào nền nếp, bảo đảm sự chủ động và chuyên tiếp giữa các thế hệ lãnh đạo.

- Hoạt động của các cơ quan báo chí trên địa bàn và việc quản lý các loại hình thông tin, mạng xã hội trong việc định hướng tư tưởng cho Nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu nhi trong quá trình xây dựng nhân cách, lối sống, xây dựng văn hóa, con người được chú trọng, góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa của Nhân dân⁴⁶. Nhiều

45. Tỉnh Thừa Thiên Huế hiện có 04 Nghệ sĩ Nhân dân, 33 Nghệ sĩ Ưu tú, 05 Nghệ nhân Nhân dân và 26 Nghệ nhân Ưu tú trên lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

46. Tính đến ngày 15/11/2022, toàn tỉnh có 04 cơ quan báo chí địa

điển hình tiêu biểu được báo chí đẩy mạnh tuyên truyền để nhân rộng trong xã hội, có tác dụng lan tỏa mạnh mẽ trong các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, từ đó các cấp, các ngành phát động những phong trào thi đua học tập, rèn luyện bằng việc làm cụ thể, thiết thực. Đồng thời, chủ động và tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh trong xã hội.

2.5. Về phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hoá

Nhận thức về vai trò của phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thị trường văn hóa trên địa bàn tỉnh đã được nâng cao. Các lĩnh vực như âm nhạc, mỹ thuật, kiến trúc, đồ cổ, thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn... trên địa bàn được bảo hộ, đăng ký quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ. Một số hoạt động văn hóa không chỉ mang tính chất sự nghiệp mà còn mang tính kinh doanh với sự tham gia của các doanh nghiệp văn hóa. Các thiết chế văn hóa được

phương; 02 cơ quan báo chí Trung ương; 11 Văn phòng đại diện; 27 phóng viên thường trú; 06 phóng viên thường trú khu vực miền Trung - Tây Nguyên có đăng ký hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh... Hội Nhà báo tỉnh có hơn 200 hội viên đang sinh hoạt tại 9 chi hội trực thuộc.

đầu tư xây dựng theo hướng xã hội hóa. Hình thành hệ thống trục không gian văn hóa đường Lê Lợi⁴⁷. Các đền chùa, đền thờ, lăng miếu, phủ đệ, nhà vườn Huế, các danh lam thắng cảnh, công viên... được đưa vào sử dụng, tạo nên một địa chỉ văn hóa, điểm tham quan mới, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng, tạo điểm đến hấp dẫn cho du khách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Sự hình thành và hoạt động của các Bảo tàng mỹ thuật tư nhân, các gallery, các không gian sáng tạo nghệ thuật; Trung tâm Điện ảnh đã đi vào hoạt động; hình thành Trung tâm giám định và đấu giá tác phẩm mỹ thuật ngoài công lập... bước đầu tạo ra thị trường văn hóa khá sôi động, phong phú. Tỉnh đã hoàn thiện hệ thống các bảng xã hội hóa tuyên truyền gắn với quảng cáo thương mại ngoài trời.

Công tác quy hoạch, phát triển nghề truyền thống được các cấp, các ngành và người dân quan tâm, trong đó chú trọng việc phát triển làng nghề, nghề truyền thống phải gắn với phát triển du lịch, tạo công ăn việc làm cho người dân tại địa phương. Thị trường văn hóa trên địa bàn tỉnh từng bước khẳng

47. Gồm Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng; Điểm Phùng Thị; Bảo tàng Văn hóa Huế; Nhà trưng bày tác phẩm mỹ thuật Phật giáo tại Liễu quán.

định. Tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch... hoạt động để thu hút các nguồn lực xã hội. Thực hiện “*Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”. Tập trung phát triển một số ngành sẵn có lợi thế, tiềm năng, gồm: nghệ thuật biểu diễn; quảng cáo; thủ công mỹ nghệ; điện ảnh; phần mềm và các trò chơi giải trí - truyền hình và phát thanh; thời trang; du lịch văn hóa. Định hướng và từng bước phát triển các ngành: kiến trúc; thiết kế; xuất bản; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm trở thành những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân đầu đến năm 2030, doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDRP của tỉnh.

Các cơ quan liên quan tiếp tục hướng dẫn, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn, khai thác và phát huy một cách phù hợp các giá trị văn hóa; duy trì tổ chức các hoạt động lễ hội, văn hóa - văn nghệ, trưng bày triển lãm, tạo nên các sản phẩm văn hóa đặc sắc; khuyến khích phát triển các loại hình du lịch văn hóa, đặc biệt là du lịch di sản, du lịch tâm linh; tăng

cường tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa - nghệ thuật mang tầm quốc gia và quốc tế tại Thừa Thiên Huế; đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng trưng bày, triển lãm tại các bảo tàng... nhằm tạo ra các sản phẩm thu hút khách du lịch.

2.6. Về công tác giao lưu và hợp tác quốc tế

Tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác đối ngoại, giao lưu hợp tác quốc tế về văn hóa. Đã triển khai Kế hoạch thực hiện *Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030*; đẩy mạnh công tác quản lý hợp tác và giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh văn hóa Huế đến với bạn bè trong nước và quốc tế⁴⁸. Tăng cường quảng bá hình ảnh văn hóa Huế đến với bạn bè quốc tế thông qua việc phối hợp và chủ trì tổ chức thành công các lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương, như: các kỳ

48. Thường xuyên phối hợp với Viện Goethe Việt Nam tổ chức Liên hoan phim Đức tại Huế; phối hợp tổ chức Tuần phim Pháp; Tuần phim Đan Mạch; Liên hoan Phim châu Âu tại Huế; tổ chức triển lãm *Ảnh và Phim phóng sự - Tài liệu trong cộng đồng ASEAN*; UNESCO, Nhật Bản (Quỹ Toyota, Quỹ Japan Foundation, Trường Đại học Nữ Sowa, Đại học Nihon, Đại học Waseda...), Ba Lan, Canada, Pháp, Anh, Hoa Kỳ, CHLB Đức, Thái Lan, Bỉ, Hàn Quốc, Hà Lan... thực hiện nhiều dự án trùng tu, nghiên cứu, bảo tồn và đào tạo nguồn nhân lực. Nổi bật là dự án hợp tác nghiên cứu kiến trúc truyền thống Huế và phục hồi điện Cần Chánh (phối hợp với Đại học Waseda); dự án hợp tác với nhóm chuyên gia Cộng hòa Liên bang Đức để phục hồi tranh tường Cung An Định...

Festival Huế, Festival nghệ truyền thống Huế. Tổ chức các hoạt động quảng bá rộng rãi, thường xuyên hình ảnh Huế - thành phố văn hóa ASEAN, thành phố Festival của Việt Nam. Tập trung đẩy mạnh hợp tác quốc tế về văn hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, các tour du lịch làng quê, làng nghề; nghiên cứu thay đổi mô hình quản lý, phát triển các điểm đến tham quan di sản trên địa bàn, tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng; đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, giới thiệu du lịch, văn hóa Huế gắn thành phố Festival, thành phố bền vững môi trường ASEAN.

Các loại hình nghệ thuật cung đình, bao gồm cả lễ hội, âm nhạc, nghệ thuật thư pháp, nghệ thuật âm thực, trò chơi... đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động lễ hội, Festival Huế trở thành đại diện tiêu biểu của văn hóa Huế trong sự đối thoại, giao lưu với bạn bè quốc tế. Nhiều hoạt động giới thiệu văn hóa Huế đã được xúc tiến; các cuộc triển lãm, hội chợ thương mại... tạo điều kiện cho đoàn nghệ thuật của Thừa Thiên Huế tham gia biểu diễn ở trong nước và nước ngoài nhằm quảng bá văn hóa Việt Nam, văn hóa Huế, nhất là trong các Tuần lễ Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và ngược lại.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI HUẾ TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng văn hóa Huế, con người Huế

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tiếp tục tăng cường phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về văn hóa, con người, nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị quyết 23-NQ/TU, ngày 14/4/2015 của Tỉnh ủy; Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 24/5/2021 “*về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030*”; Chương trình hành động 69-CTr/TU, ngày 03/02/2020 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW, ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị “*về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

Nghiêm túc quán triệt những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn

quốc (ngày 24/11/2021). Đó cũng chính là phương châm hành động xuyên suốt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đối với sự nghiệp xây dựng phát triển văn hóa, con người Việt Nam; thể hiện quyết tâm xây dựng, giữ gìn, khát vọng chấn hưng, phát triển nền văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Tiếp tục xác định việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thừa Thiên Huế phát triển toàn diện. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực đi đôi với việc kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội để xây dựng, phát triển văn hóa, con người Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam thành chương trình hành động cụ thể, sát thực tiễn của địa phương để triển khai thực hiện. Đầu tư nguồn lực cho phát triển văn hóa đảm bảo tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Chú trọng

công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người làm công tác văn hóa, nghệ thuật, báo chí; bảo đảm đề văn hóa - văn học, nghệ thuật vừa phát triển đúng định hướng, vừa bảo đảm phát huy sáng tạo của cá nhân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, cải cách hành chính; kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thi hành Điều lệ Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước, trong việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, việc làm tốt, đồng thời phê phán, chấn chỉnh những hành vi tiêu cực trên các lĩnh vực, tác động không tốt đến việc xây dựng nét đẹp văn hóa, phát triển con người Thừa Thiên Huế.

2. Tập trung xây dựng văn hóa Huế và chuẩn mực con người Huế trong thời kỳ mới

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển con người và văn hóa Thừa Thiên Huế theo tinh thần các nghị quyết của Tỉnh ủy về văn hóa; Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 28/12/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính

trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), trong đó xác định các mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thừa Thiên Huế.

Quán triệt, bám sát 5 quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển địa phương bền vững và góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Quán triệt toàn diện, nghiêm túc các nhiệm vụ mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh trong bài phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, trong đó có vấn đề xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam để xây dựng và triển khai các hệ giá trị này trên phạm vi toàn tỉnh, khơi dậy động lực tinh thần và sức mạnh của con người Huế trong thực hiện khát vọng xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Xây dựng con người Thừa Thiên Huế phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu quê

hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, nhân cách; tuân thủ pháp luật, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, trung thực, khoan dung, trọng nghĩa tình. Đề cao đạo đức, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước; ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức xã hội. Xây dựng con người Thừa Thiên Huế có nếp sống văn minh, văn hóa là động lực, là mục tiêu nhân văn, là nền tảng, là cơ sở lâu bền, tạo đà cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra. Nâng cao ý chí và khát vọng phát triển, xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Thừa Thiên Huế gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

Phát huy hiệu quả giá trị của quy ước, hương ước và các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng con người Thừa Thiên Huế, đưa nội dung hương ước đi vào cuộc sống, qua đó nâng cao vai trò của quy ước trong việc giáo dục, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới phù hợp với cộng đồng dân cư.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu;

chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực làm tha hóa con người, xuống cấp về đạo đức, lối sống, ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng và phát triển con người Thừa Thiên Huế.

Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nhân cách, lối sống của con người.

Tăng cường giáo dục thẩm mỹ, giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng ứng xử văn minh đến các tầng lớp Nhân dân. Đổi mới nâng cao chất lượng công tác giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa gắn với giáo dục nếp sống văn hóa trong nhà trường. Hạn chế những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường và mạng xã hội và toàn cầu hóa đối với lối sống, nếp sống tốt đẹp của con người Thừa Thiên Huế.

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 21-KH/TU, ngày 26/3/2012; Kế hoạch 24-KH/TU, ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy để triển khai hiệu quả Nghị quyết Hội

ng nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 14/01/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 21-KL/TW (khóa XIII) “*về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*” gắn với Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW (khóa XII) “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp trong hệ thống chính trị. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đẩy mạnh thực hành dân chủ trong Đảng, xây dựng văn hóa Đảng là nhân tố quan trọng để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đảng ta đặc biệt chú trọng xây dựng văn hóa Đảng, xem đây là nền tảng, là sức mạnh nội sinh bảo đảm cho việc thực hiện mục tiêu

xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Cần phải làm cho văn hóa lan tỏa và thấm thấu vào trong toàn bộ các lĩnh vực chính trị, kinh tế và đời sống xã hội, đặc biệt là xây dựng văn hóa trong chính trị và xây dựng văn hóa trong kinh tế, những lĩnh vực hoạt động cơ bản, có ảnh hưởng tới toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần trong xã hội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy với công việc và phục vụ Nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân.

Xây dựng văn hóa trong cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước và cả hệ thống chính trị để tạo động lực, niềm tin và lan tỏa mạnh mẽ trong Nhân dân. Đấu tranh, chấn chỉnh kịp thời với các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, những việc làm sai trái, thiếu trách nhiệm trong xây dựng, nâng cao văn hóa chính trị ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Coi trọng xây dựng văn hóa trong kinh tế. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây

dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tuân thủ pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

4. Tăng cường nguồn lực trong xây dựng và phát triển văn hóa Huế, con người Huế

Quán triệt, thực hiện quan điểm “*Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội*”, đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển, các cấp ủy, chính quyền cần tiếp tục quan tâm đầu tư từ ngân sách nhà nước để đầu tư đồng bộ hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, khoa học - công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển tri thức, đạo đức, tầm vóc, kỹ năng con người Thừa Thiên Huế trong tình hình mới.

Tập trung cho công tác bảo tồn, trùng tu và phát huy các giá trị di tích Huế. Chăm lo xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở gắn kết với chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị. Chú trọng công tác bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc.

Tăng cường đầu tư cho các công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh. Cùng với sự đầu tư của Nhà nước, cần đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thừa Thiên Huế. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích

thu hút các tổ chức, cá nhân, đầu tư, đóng góp nguồn lực cho hoạt động văn hóa, xây dựng các công trình văn hóa. Các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp có cơ chế phối hợp chặt chẽ trong việc phát triển sự nghiệp văn hóa, con người. Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập để khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hóa công cộng của tỉnh.

Đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực cho công tác quản lý, thực hành văn hóa, giới thiệu các thành tựu văn hóa và con người Thừa Thiên Huế. Ưu tiên đầu tư đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thành lĩnh vực kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực du lịch di sản, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, âm thực...

Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thừa Thiên Huế trong thời kỳ hội nhập. Tạo môi trường, chăm lo, cơ chế chính sách ưu đãi đối với các sản phẩm văn hóa của vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

5. Tích cực hội nhập quốc tế trong xây dựng và phát triển văn hóa Huế, con người Huế

Phát huy truyền thống văn hóa Huế, chủ động

hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Huế ra thế giới. Mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa với các nước; đa dạng hóa các hình thức văn hóa đối ngoại. Chú trọng đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại. Tạo điều kiện thuận lợi để người nước ngoài, các tổ chức quốc tế tham gia đầu tư, phát triển, quảng bá văn hóa, hình ảnh, con người Thừa Thiên Huế; tổ chức biên soạn, hệ thống hóa các tư liệu liên quan đến di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, những hiện vật, hình ảnh về vùng đất và con người Thừa Thiên Huế để giới thiệu văn hóa địa phương với bạn bè trong nước và nước ngoài.

Giao lưu văn hóa là động lực để phát triển văn hóa và xây dựng con người Thừa Thiên Huế, là cơ hội để kết nối truyền thống với hiện đại, dân tộc và quốc tế, phát huy giá trị và sức mạnh của con người Huế gắn kết với sự phát triển của thời đại, góp phần hiện đại hóa thành phố Huế giàu bản sắc dân tộc.

Nắm bắt thời cơ, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa Huế trong thời kỳ hội nhập và phát triển; khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu về văn hóa. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

6. Đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền, quảng bá, giáo dục, phát huy các giá trị văn hóa Huế, con người Huế

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận trong xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người Thừa Thiên Huế. Xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, sát với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị; kết hợp đa dạng, phong phú nhiều hình thức, nhiều kỹ năng trong công tác tuyên truyền. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

Phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục, quảng bá giá trị lịch sử văn hóa và sức mạnh của con người Huế. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục truyền thống lịch sử địa phương gắn kết với xây dựng văn hóa, con người Huế hiện nay đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Đề cao trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị trong việc giáo dục, tuyên truyền, nêu cao ý thức trách nhiệm về xây dựng văn hóa Huế, con người Huế.

Thực hiện tốt, kịp thời công tác định hướng chính trị, tư tưởng trong các hoạt động văn hóa - văn học, nghệ thuật và báo chí; tham gia có hiệu quả Giải thưởng sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” do Trung ương phát động. Đấu tranh, phê phán, lên án những biểu hiện sai trái, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những vi phạm liên quan đến xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng con người; đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực văn hóa.

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI	3
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI	6
1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa.....	6
2. Về sứ mệnh và vai trò của văn hóa đối với dân tộc.....	10
3. Mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị và kinh tế.....	16
4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới.....	22
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG CON NGƯỜI.....	32
1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người.....	32
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người.....	33
3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người.....	35
PHẦN THỨ HAI: QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	41
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI	41
1. Cơ sở lý luận.....	41
2. Cơ sở thực tiễn.....	43
II. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI HIỆN NAY.....	48
1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.	48
2. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.	52

3. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc trưng cơ bản là: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. ... 55

4. Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. 56

5. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ tri thức giữ vai trò quan trọng. 57

PHẦN THỨ BA: PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HUẾ, CON NGƯỜI HUẾ TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG 61

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA HUẾ, CON NGƯỜI HUẾ 61

1. Đặc điểm chung 61

2. Một số kết quả nổi bật 63

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI HUẾ TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG 81

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng văn hóa Huế, con người Huế 81

2. Tập trung xây dựng văn hóa Huế và chuẩn mực con người Huế trong thời kỳ mới 83

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh 86

4. Tăng cường nguồn lực trong xây dựng và phát triển văn hóa Huế, con người Huế 89

5. Tích cực hội nhập quốc tế trong xây dựng và phát triển văn hóa Huế, con người Huế 90

6. Đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền, quảng bá, giáo dục, phát huy các giá trị văn hóa Huế, con người Huế 92

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

33 Chu Văn An - Huế

ĐT: 02343.823847 - 02343.849730

Email: nxbthuanhoa@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. NGUYỄN DUY TÒ

Biên tập:

ThS. NGUYỄN THỊ THỂ

Trình bày:

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

Bìa:

NGUYỄN THỊ HƯỜNG - ĐỒNG THỊ LY

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐỒNG THỊ LY

In 4.500 cuốn, khổ 13x19cm tại Công ty Cổ phần In Thuận Phát, 15 Trần Cao Vân, Thành phố Huế. Số đăng ký KHXB: 779-2023/CXBIPH/01-20/ThuH. Quyết định xuất bản số: 36/QĐ-NXBTH cấp ngày 30 tháng 3 năm 2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2023.

ISBN: 978-604-353-298-2